

Số: 766/BC-UBND

Bắc Kạn, ngày 16 tháng 11 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 với các nội dung sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023**

**1. Tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023**

**1.1. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao là 2.682.045 triệu đồng, cụ thể:**

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 600.505 triệu đồng.

b) Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương: 2.081.540 triệu đồng, trong đó:

- Vốn NSTW trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 1.124.500 triệu đồng.

- Vốn NSTW thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 154.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 597.098 triệu đồng, trong đó:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 105.463 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 395.135 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 96.500 triệu đồng.

- Vốn nước ngoài: 205.942 triệu đồng.

**1.2. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023 của tỉnh là 2.850.445 triệu đồng (cao hơn 168.400 triệu đồng so với số kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao), cụ thể:**

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương: 768.905 triệu đồng (cao hơn 168.400 triệu đồng so với số kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao).

b) Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung: 2.081.540 triệu đồng, trong đó:

- Đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 1.124.500 triệu đồng.

- Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 154.000 triệu đồng.
- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: 597.098 triệu đồng.
- Vốn nước ngoài: 205.942 triệu đồng.

**1.3. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết là 2.801.953 triệu đồng, đạt 104,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:**

- a) Nguồn vốn ngân sách địa phương: 720.413 triệu đồng.
- b) Nguồn vốn ngân sách trung ương: 2.081.540 triệu đồng, trong đó:
  - Đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 1.124.500 triệu đồng.
  - Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội: 154.000 triệu đồng.
  - Vốn nước ngoài: 205.942 triệu đồng.
  - Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: 597.098 triệu đồng.

**1.4. Số kế hoạch vốn còn lại là 48.492 triệu đồng không thực hiện phân bổ chi tiết, cụ thể:**

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 14.710 triệu đồng, chưa thực hiện phân bổ do chưa thu được tiền sử dụng đất năm 2023 theo kế hoạch.

- Vay lại của Chính phủ cho các dự án ODA: 3.782 triệu đồng, không thực hiện phân bổ, do các dự án ODA đã phân bổ đã đảm bảo tương ứng tỷ lệ vốn ngân sách trung ương cấp phát theo đúng quy định.

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (nguồn thu tiền bán tài sản công bổ sung vào kế hoạch vốn ngân sách địa phương): 30.000 triệu đồng, do năm 2023 không hoàn thành được việc thực hiện bán tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với khu đất trụ sở Huyện ủy, UBND, UBNDTTQ huyện Ba Bể (cũ), không có kế hoạch vốn từ nguồn thu bán tài sản, do đó tỉnh đã điều chỉnh giảm (hủy) kế hoạch vốn trên.

### **1.5. Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2023**

\* Đến hết ngày 10/11/2023, số kế hoạch vốn năm 2023 của tỉnh Bắc Kạn giải ngân được 1.225.447 triệu đồng, đạt 43% kế hoạch (cùng kỳ năm 2022 giải ngân được 1.123.700 triệu đồng, đạt 33% kế hoạch), cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 381.472 triệu đồng, đạt 52% kế hoạch (cùng kỳ năm 2022, giải ngân đạt 61%).

- Nguồn vốn ngân sách trung ương: 843.975 triệu đồng, đạt 40,5% kế hoạch (cùng kỳ năm 2022, giải ngân đạt 27,7%), trong đó:

+ Đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 421.769 triệu đồng, đạt 37,5% kế hoạch (cùng kỳ năm 2022, giải ngân đạt 37%).

+ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 39.101 triệu đồng, đạt 25,4% kế hoạch.

+ Vốn nước ngoài: 97.614 triệu đồng, đạt 47,4% kế hoạch (cùng kỳ năm 2022, giải ngân đạt 21%).

+ Chương trình mục tiêu quốc gia: 285.491 triệu đồng, đạt 47,8% kế hoạch (cùng kỳ năm 2022, giải ngân đạt 2%).

\* Dự kiến đến 31/01/2024, tính phần đầu giải ngân đạt 2.421.618 triệu đồng, đạt 90,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương phần đầu giải ngân 720.413 triệu đồng, đạt 120% kế hoạch TTCP giao, đạt 93,7% kế hoạch của tỉnh; nguyên nhân là do dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 không đạt kế hoạch đề ra, một số nguồn vốn không thể thực hiện phân bổ chi tiết.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương phần đầu giải ngân 1.701.205 triệu đồng, đạt 81,7% kế hoạch, trong đó:

+ Vốn trong nước theo ngành, lĩnh vực phần đầu giải ngân 744.500 triệu đồng, đạt 66,2% kế hoạch (Còn 380.000 triệu đồng không có khả năng giải ngân, UBND tỉnh Bắc Kạn đã báo cáo Trung ương đề nghị điều chỉnh tại Công văn số 4832/UBND-TH ngày 27/7/2023).

+ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội phần đầu giải ngân được 154.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

+ Vốn nước ngoài phần đầu giải ngân 205.607 triệu đồng, đạt 99,5% kế hoạch, do có 01 dự án đã quyết toán nên không giải ngân hết số kế hoạch vốn được giao.

+ Vốn thực hiện CTMTQG phần đầu giải ngân 597.098 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

### ***1.6. Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023***

Để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, UBND tỉnh đã điều chỉnh, tham mưu HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2023, cụ thể: Nguồn vốn ngân sách địa phương 03 lần; nguồn vốn ngân sách trung ương 08 lần; nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 06 lần, qua đó đẩy nhanh tiến độ giải ngân của từng dự án và của tỉnh.

### **2. Các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, các Nghị quyết Chính phủ; các Công điện, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ đạo của Tổ trưởng các Tổ công tác theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh... UBND tỉnh đã khẩn trương xây dựng và ban hành các Quyết định, văn bản triển khai thực hiện, cụ thể:

- Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc

ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 về việc ban hành Chương trình hành động nâng cao hiệu quả quản lý Tài chính - Ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 20/01/2023 về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

- Thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ, UBND tỉnh đã khẩn trương chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tại Công văn số 3620/UBND-TH ngày 12/6/2023

- Thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành: Công văn số 1835/UBND-TH ngày 30/3/2023 về việc thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 3 chương trình MTQG năm 2023, thực hiện chương trình phục hồi phát triển KTXH; chỉ đạo tổ chức đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và đã báo cáo tại Báo cáo số 286/BC-UBND ngày 28/4/2023; Công văn số 2735/UBND-TH ngày 08/5/2023 về việc giao giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh....

- Thực hiện các Công điện số 123/CĐ-TTg ngày 10/3/2023; số 238/CĐ-TTg ngày 10/4/2023 và số 749/CĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành: Công văn số 1464/UBND-TH ngày 14/3/2023 về việc triển khai Công điện số 123/CĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2023; Công văn số 2221/UBND-TH ngày 13/4/2023 về việc thực hiện Công điện số 238/CĐ-TTg ngày 10/4/2023 của TTCP; Công văn số 2389/UBND-GTCNXD ngày 20/4/2023 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 5444/UBND-TH ngày 18/8/2023 về thực hiện Công điện số 749/CĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023...

UBND tỉnh cũng đã khẩn trương phân bổ số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 còn lại tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Quyết định phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 28/02/2023; số 488/QĐ-UBND ngày 27/3/2023; số 627/QĐ-UBND ngày 11/4/2023; số 1029/QĐ-UBND ngày 13/6/2023; 1449/QĐ-UBND ngày 11/8/2023; trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương để phân bổ số kế hoạch vốn dự phòng tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 05/6/2023.

- Thực hiện Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Tổ trưởng các Tổ công tác theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Bắc Kạn tiếp tục duy trì hoạt động của Tổ Công tác thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Kạn (được thành lập tại Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh), Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn tỉnh (được thành lập tại Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh) và Ban Chỉ đạo các dự án giao thông trọng điểm (được thành lập tại Quyết định số 847-QĐ/TU ngày 02/11/2022 của Tỉnh uỷ); thành lập Tổ công tác giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tại Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 26/8/2023.

Định kỳ hàng tháng, UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh, phục vụ Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện Công điện số 749/CD-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6685/UBND-TH ngày 08/10/2023 về việc thông báo phân công lãnh đạo UBND tỉnh theo dõi tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công.

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng chỉ đạo thường xuyên về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tổ chức hội nghị, phiên họp giao ban UBND tỉnh đánh giá về công tác đầu tư xây dựng cơ bản đầu năm 2023; thực hiện đánh giá, rà soát tiến độ thực hiện, giải ngân của từng các dự án trọng điểm tỉnh (nhóm A, B, dự án ODA) và xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án hàng tháng; tăng cường đi kiểm tra từng địa phương, chủ đầu tư và từng dự án; tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, như:

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng tiến độ dự kiến giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của từng dự án, từng nguồn vốn và thực hiện chấp thuận tại Công văn số 2294/UBND-TH ngày 17/4/2023.

- Ban hành các Công văn đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023: Công văn số 857/UBND-GTCNXD ngày 17/02/2023; Công văn số 2284/UBND-TH ngày 17/4/2023; Công văn số 3297/UBND-TH ngày 31/5/2023; 4880/UBND-TH ngày 31/7/2023; 5574/UBND-TH ngày 24/8/2023; 5682/UBND-TH ngày 29/8/2023, 7471/UBND-TH ngày 06/11/2023, 7673/UBND-TH ngày 14/11/2023...

- Ban hành Công văn số 3501/UBND-GTCNXD ngày 07/6/2023 về việc chấp thuận tiến độ, kế hoạch triển khai thực hiện các dự án nhóm A, B trên địa bàn tỉnh, theo đó chấp thuận tiến độ, kế hoạch thực hiện của 22 dự án trọng điểm của

tỉnh và Công văn số 4088/UBND-GTCN XD ngày 29/6/2023 chấp thuận tiến độ thực hiện của 03 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

### **3. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023**

Mặc dù đã rất khẩn trương, chủ động đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2023, nhưng trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và các nhiệm vụ về phát triển kinh tế – xã hội, tỉnh Bắc Kạn còn gặp một số khó khăn, cụ thể:

- Ngày 08/3/2023, Thủ tướng Chính phủ mới giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương tại Quyết định số 202/QĐ-TTg, theo đó tỉnh Bắc Kạn được giao 154 tỷ đồng cho 03 dự án (trong đó có 02 dự án có cấu phần xây dựng và 01 dự án mua sắm thiết bị); các dự án phải thực hiện đủ các thủ tục đầu tư nên áp lực thực hiện và giải ngân trong năm 2023 là rất lớn, do đó tỉnh Bắc Kạn đã phải điều hoà, điều chỉnh vốn giữa các nhiệm vụ, dự án của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội với các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí vốn trong dự án ngân sách nhà nước năm 2023 theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội.

- Tỉnh Bắc Kạn là một tỉnh miền núi, diện tích rừng và đất rừng chiếm tỷ lệ lớn. Trong quá trình khảo sát, nghiên cứu lập dự án, tỉnh đều chỉ đạo các chủ đầu tư tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, tận dụng và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên hiện có, hạn chế tối đa việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất và rừng sang mục đích khác. Tuy nhiên, trong quá trình đề xuất thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án xây dựng đường giao thông, không tránh khỏi việc thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn dự án.

- Tỉnh Bắc Kạn có 01 dự án trọng điểm, dự án có tính chất liên vùng, Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang - Tuyên Quang, dự án được giao kế hoạch vốn năm 2023 là 400 tỷ đồng và kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là hơn 621 tỷ đồng; dự án đi qua 2 tỉnh (Bắc Kạn – Tuyên Quang) nên có nhiều nội dung về giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng đất chưa có quy định rõ ràng, nên việc triển khai gặp nhiều khó khăn, áp lực giải ngân lớn, do đó tỉnh Bắc Kạn đã có Công văn đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư giảm kế hoạch vốn năm 2023 (giảm 300 tỷ đồng) của dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang - Tuyên Quang.

## **II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**

### **1. Quan điểm, mục tiêu, định hướng đầu tư**

- Việc triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải bám sát các mục tiêu, chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ

tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Bảo đảm nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết số 973/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bám sát, cụ thể hóa các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 được thông qua tại các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026.

- Phù hợp với khả năng bố trí nguồn lực đầu tư công và khả năng giải ngân thực tế; bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, lãng phí, trong đó tập trung đầu tư cho các dự án trọng điểm và các dự án chuyển tiếp có khả năng giải ngân để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào sử dụng; các dự án đảm bảo có thể phân bổ, giao chi tiết trước ngày 31/12/2023.

## **2. Các căn cứ xây dựng**

- Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 2).

- Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và

phát triển kinh tế - xã hội; giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 -2025.

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

- Công văn số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 và Công văn số 8678/BKHĐT-TH ngày 19/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thông báo bổ sung dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSDP năm 2024.

- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Các Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương: Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 06/8/2021; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 (điều chỉnh lần 1); Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 (điều chỉnh lần 2); Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 (điều chỉnh lần 3); Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 (điều chỉnh lần 4); Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 (lần 5); Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 (lần 6); Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 (lần 7); Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 (lần 8).

- Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung:

+ NSTW trong nước: Quyết định số 308<sup>a</sup>/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 (lần 1).



+ NSDP: Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 (lần 1); Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 (lần 2); Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 (lần 3); Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 (lần 4); Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 (lần 5); Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 (lần 6); Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 (lần 7); Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 (lần 8).

+ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội: Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 24/3/2023.

+ NSTW nước ngoài: Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 03/8/2023.

+ Chương trình MTQG: Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 10/8/2023.

### **3. Nguyên tắc bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024**

Bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công và các Nghị quyết nêu trên. Cụ thể việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước theo quy định của pháp luật (nếu có).

(2) Bố trí đủ vốn để hoàn trả cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

(3) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023; dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024 theo quy định về thời gian bố trí vốn.

(4) Bố trí vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

(5) Bố trí vốn đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

(6) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; trong đó phần đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư;

(7) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư hoặc có khả năng hoàn thiện quyết định đầu tư trước khi giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2024 (trước ngày 31/12/2023).

Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2023 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã bố trí, giải ngân trong kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023 của dự án. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2024.

Riêng đối với bố trí vốn cho các dự án được bố trí kế hoạch vốn ODA năm 2024 phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, đảm bảo tiến độ và các cam kết khác đã ký với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án và tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo theo thứ tự ưu tiên: dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2024 không có khả năng gia hạn Hiệp định, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024; dự án chuyển tiếp và dự án mới đã ký Hiệp định và có khả năng giải ngân trong năm 2024.

#### **4. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024**

**4.1. Dự kiến tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024 được thông báo là 2.157.119 triệu đồng<sup>1</sup>, cụ thể:**

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 753.172 triệu đồng, trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 430.372 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 300.000 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 20.000 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 2.800 triệu đồng.

b) Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương: 1.403.947 triệu đồng, trong đó:

- Vốn NSTW trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 720.660 triệu đồng.
- Vốn nước ngoài: 61.480 triệu đồng.
- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 621.807 triệu đồng, trong đó:
  - + Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 127.529 triệu đồng.
  - + Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 398.908 triệu đồng.
  - + Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 95.370 triệu đồng.

**4.2. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh dự kiến phân bổ 2.157.119 triệu đồng, cụ thể:**

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 753.172 triệu đồng, trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 430.372 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 300.000 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 20.000 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 2.800 triệu đồng.

b) Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương: 1.403.947 triệu đồng, trong đó:

<sup>1</sup> Thông báo dự kiến tại Công văn số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 và Công văn số 8678/BKHĐT-TH ngày 19/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Vốn NSTW trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 720.660 triệu đồng.
- Vốn nước ngoài: 61.480 triệu đồng.
- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 621.807 triệu đồng, trong đó:
  - + Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 127.529 triệu đồng.
  - + Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 398.908 triệu đồng.
  - + Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 95.370 triệu đồng.

*(Chi tiết tổng kế hoạch vốn tại biểu số 01 kèm theo)*

## **5. Phương án phân bổ**

### **5.1. Phương án phân bổ kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương**

*a) Nguồn vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước:* theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn (chi XD CB vốn tập trung trong nước): 430.372 triệu đồng, trong đó: Chi trả nợ gốc các dự án ODA là 26.100 triệu đồng (cấp tỉnh: 24.111 triệu đồng và cấp huyện 1.989 triệu đồng) và thực hiện phân bổ cho các địa phương, nhiệm vụ, dự án là 404.272 triệu đồng.

Cụ thể:

\* Phân bổ cho UBND các huyện, thành phố điều hành (30%): 129.112 triệu đồng; trong đó trả nợ gốc là 1.989 triệu đồng (UBND thành phố Bắc Kạn) và kế hoạch vốn cấp huyện điều hành theo nguyên tắc là 127.123 triệu đồng phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo quy định.

\* Phần vốn tỉnh điều hành (70%): 301.260 triệu đồng, trong đó trả nợ gốc là 24.111 triệu đồng và kế hoạch vốn cấp tỉnh điều hành theo nguyên tắc là 277.149 triệu đồng, phân bổ như sau:

- Trả nợ ứng trước: Không có.
- Dự án quyết toán, hoàn thành trước năm 2024 (01 dự án): 37 triệu đồng (Các dự án khác mới được quyết toán chưa được bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, sẽ bố trí kế hoạch vốn năm 2024 sau khi được bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn).
- Dự án chuyên tiếp, dự kiến hoàn thành năm 2024 (05 dự án, bố trí đảm bảo đạt 100% kế hoạch giao theo TMĐT được phê duyệt hoặc kế hoạch trung hạn, không bao gồm các dự án ODA): 39.405 triệu đồng.
- Đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA (03 dự án theo nhu cầu và khả năng giải ngân): 54.569 triệu đồng.
- Đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG: 35.226 triệu đồng, trong đó:
  - + *Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 3.826 triệu đồng (đạt tỷ lệ 3% so với NSTW – quy định là 3%).*

+ *Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 23.200 triệu đồng (đạt tỷ lệ 5,8% so với NSTW – quy định là 5%).*

+ *Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 8.200 triệu đồng (đạt tỷ lệ 8,6% so với NSTW– quy định là 5%).*

- Các dự án Quy hoạch: 16.500 triệu đồng.

- Hỗ trợ các địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới (đạt tỷ lệ bố trí trên 45% so với kế hoạch trung hạn): 73.962 triệu đồng.

- Hỗ trợ các địa phương thực hiện các dự án theo từng lĩnh vực (03 dự án, tỷ lệ 30-50% TMĐT ngân sách tỉnh – dưới 2.500 triệu đồng/dự án): 6.400 triệu đồng.

- Bổ sung vốn điều lệ cho quỹ Phát triển HTX (tỷ lệ bố trí đạt 50% so với kế hoạch trung hạn): 8.000 triệu đồng.

- Dự án chuyên tiếp, hoàn thành sau năm 2024 (09 dự án): 25.800 triệu đồng.

+ *Dự án khởi công từ năm 2022 (01 dự án, tỷ lệ bố trí vốn lũy kế đạt 82%): 5.000 triệu đồng.*

+ *Dự án khởi công từ năm 2023 (08 dự án, tỷ lệ bố trí vốn trên 50%): 20.800 triệu đồng.*

- Dự án khởi công mới năm 2024 (08 dự án): 13.750 triệu đồng.

+ *Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024 (01 dự án, bố trí kế hoạch vốn đạt 100% TMĐT): 1.700 triệu đồng.*

+ *Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2024 (07 dự án đã được giao vốn chuẩn bị đầu tư từ năm 2023, tỷ lệ bố trí trên 25% TMĐT): 12.050 triệu đồng.*

- Dự án chuẩn bị đầu tư (07 dự án đang đề nghị bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn): 3.500 triệu đồng.

***b) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất:*** 300.000 triệu đồng, trong đó:

- Vốn tinh điều hành: 111.243 triệu đồng phân bổ cho 04 dự án chuyên tiếp, hoàn thành sau năm 2024.

- Phân bổ cho các huyện, thành phố: 188.757 triệu đồng.

***c) Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết:*** 20.000 triệu đồng. Trong đó:

- Dự án quyết toán: Không có.

- Dự án chuyên tiếp, hoàn thành năm 2024 (02 dự án, bố trí đảm bảo đạt 100% kế hoạch giao theo TMĐT được phê duyệt): 5.806 triệu đồng.

- Các dự án chuyên tiếp, hoàn thành sau năm 2024 (04 dự án): 14.194 triệu đồng.

*(Chi tiết biểu vốn ngân sách địa phương tại biểu số 02 kèm theo)*

## **5.2. Phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương**

**a) Phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương trong nước theo ngành, lĩnh vực:** 720.660 triệu đồng, trong đó:

- Trả nợ ứng trước: Không có (hiện nay, Trung ương chưa có ý kiến đối với phương án trả nợ ứng trước của tỉnh, do đó không có cơ sở phân bổ).

- Dự án quyết toán, hoàn thành trước năm 2024: Không có.

- Bố trí đủ vốn để hoàn trả cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội (03 dự án): 88.100 triệu đồng.

- Dự án chuyển tiếp, hoàn thành năm 2024 (05 dự án, bố trí đảm bảo đạt 100% kế hoạch giao theo TMĐT được phê duyệt): 298.606 triệu đồng.

- Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025 (13 dự án): 333.954 triệu đồng, trong đó:

+ Dự án khởi công từ năm 2022 (10 dự án, tỷ lệ bố trí vốn lũy kế đạt trên 75%): 163.817 triệu đồng.

+ Dự án khởi công từ năm 2023 (03 dự án, tỷ lệ bố trí vốn trên 50%): 170.137 triệu đồng.

*(Chi tiết biểu vốn ngân sách trung ương trong nước tại biểu số 03 kèm theo)*

**b) Phương án phân bổ vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW:** 61.480 triệu đồng. Phân bổ cho 03 dự án chuyển tiếp, hoàn thành năm 2024: 61.480 triệu đồng.

*(Chi tiết biểu vốn ngân sách trung ương nước ngoài tại biểu số 04 kèm theo)*

**c) Phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG:** 621.807 triệu đồng *(Phân bổ chi tiết tại báo cáo kế hoạch đầu tư công thực hiện các Chương trình MTQG năm 2024).*

**5.3. Phương án phân bổ kế hoạch vốn vay lại của Chính phủ:** 28.900 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ cho các dự án ODA (03 dự án theo tỷ lệ quy định): 14.566 triệu đồng.

- Dự phòng: 14.334 triệu đồng.

*(Chi tiết biểu vốn vay lại tại biểu số 05 kèm theo)*

## **6. Nhiệm vụ, giải pháp**

- Nghiêm túc, quyết liệt thực hiện các chỉ đạo, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh uỷ về thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2024.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương, chủ đầu tư đẩy nhanh các thủ tục triển khai thực hiện dự án, đảm bảo giải ngân kế hoạch vốn được giao; yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện cam kết về tiến độ giải ngân và thực hiện giải ngân theo cam kết.

- Tổ chức các hội nghị giao ban xây dựng cơ bản, các cuộc họp rà soát tiến

độ giải ngân định kỳ để đánh giá tiến độ giải ngân của từng dự án, từng chủ đầu tư, kịp thời có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tổ chức các đoàn công tác trực tiếp kiểm tra, đôn đốc tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc tại các đơn vị, địa phương, chủ đầu tư; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo hướng chủ động, linh hoạt, công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Các cấp, các ngành đẩy các giải pháp thu tiền sử dụng đất; nhất là các nguồn thu từ dự án trong và ngoài ngân sách.

- Các cấp, các ngành nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc lập, thẩm định dự án và các thủ tục đầu tư khác; các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà thầu, thi công, nghiệm thu thanh toán...; chủ động, tập trung giải quyết khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương, chủ đầu tư với kết quả giải ngân của từng đơn vị.

Trên đây là báo cáo kế hoạch đầu tư công năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- LĐVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, Mai Anh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**